

UNIT 6:

OUR TET HOLIDAY

COMMUNICATION

- joy	(n) : niềm vui
- laughter	(n) : tiếng cười
- happiness	(n) : sự sung sướng, hạnh phúc
- cheer	(v) : chúc mừng
- happy moment	(n) : khoảnh khắc hạnh phúc
- success	(n) : sự thành công
- New Year's Eve	(n) : giao thừa
- drop	(v) : rơi
- bathe	(v) : tắm
- ice hole	(n) : hố băng
- Mochi rice cakes	(n) : bánh gạo Mochi
- throw	(v) : ném, vứt, tung, quăng
- ring	(v) : rung, reo
- midnight	(n) : nửa đêm
- believe	(v) : tin tưởng
- past year	(n) : năm cũ
- leave-left – left	(v) : rời đi, bỏ đi
- grape	(n) : quả nho
- coin	(n) : đồng tiền (bằng kim loại)
- bad luck	(n) : điều xui xẻo
- good luck	(n) : điều may mắn
- first-footer	(n) : người xông nhà